

DIỄN GIẢI LIÊN QUAN THỂ LOẠI TRUYỆN TRONG SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 6 CỦA BA BỘ SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN HIỆN NAY

Hoàng Thị Minh Thảo

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Vũ Thị Loan

Hội đồng Khoa học và Sư phạm Dewey - Tập đoàn giáo dục Edufit

Tóm tắt: Chương trình giáo dục môn Ngữ văn và Sách giáo khoa Ngữ văn mới nhấn mạnh việc rèn luyện kỹ năng đọc hiểu văn bản văn học. Trong dạy học kỹ năng đọc hiểu này, các nhà biên soạn sách giáo khoa Ngữ văn đặc biệt chú ý tới vấn đề cung cấp tri thức về thể loại và kiểu văn bản. Bài viết này tập trung khảo sát việc diễn giải và trình bày các thuật ngữ liên quan đến khái niệm thể loại truyện ở ba bộ sách giáo khoa Ngữ văn 6 hiện hành. Hy vọng những phân tích và khảo sát này ít nhiều giúp ích cho việc hiểu sâu hơn chương trình môn học cũng như sách giáo khoa Ngữ văn hiện nay.

Từ khóa: Ngữ văn 6, kỹ năng đọc hiểu, thể loại và kiểu văn bản, trình bày kiến thức, truyện.

Nhận bài ngày 22.02.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 30.06.2024

Liên hệ tác giả: Hoàng Thị Minh Thảo; Email: htmthao@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình giáo dục môn Ngữ văn 2018 [1] và Sách giáo khoa Ngữ văn (SGK) mới nhấn mạnh rèn luyện các kỹ năng đọc, nói, nghe và viết. Trong dạy học kỹ năng đọc hiểu, các nhà biên soạn SGK Ngữ văn đặc biệt chú ý tới vấn đề cung cấp tri thức về thể loại và kiểu văn bản. Việc này đòi hỏi một tầm nhìn toàn cục, cách diễn giải và trình bày hệ thống, nhất quán, hàm chứa một logic rõ ràng. Bài viết này tập trung khảo sát việc diễn giải và trình bày các thuật ngữ liên quan đến khái niệm thể loại truyện ở SGK *Ngữ văn 6* hiện hành.

2. NỘI DUNG

2.1. “Truyện” được giới thiệu như một thể loại lớn

Có thể nói “truyện” là một thuật ngữ được cả ba bộ SGK (Cánh diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo) nhất trí sử dụng. Cả ba bộ SGK này đều dùng thuật ngữ này với nghĩa là một “thể loại” tác phẩm tự sự. Trong đó khác với SGK hai bộ Kết nối tri thức với cuộc sống và Chân trời sáng tạo tổ chức bài học theo chủ điểm nhất định, SGK bộ Cánh diều đã tổ chức bài học theo nhóm thể loại. Chẳng hạn, liên quan đến thể loại truyện ta thấy *Ngữ văn 6* của Cánh diều có: *Bài 1- TRUYỆN (TRUYỆN THUYẾT VÀ TRUYỆN CỔ*

TÍCH) [3, tr.14], Bài 6 - TRUYỆN (TRUYỆN ĐỒNG THOẠI, TRUYỆN CỦA PU-SKIN VÀ AN-ĐÉC-XEN) [2, tr.3], Bài 9 - TRUYỆN (TRUYỆN NGẮN) [2, tr.3, tr.65]¹ Đọc kĩ ba bài học này ta thấy *Ngữ văn 6* bộ *Cánh diều* dường như muốn giới thiệu hai cách gọi: cách gọi chung là (thể loại) TRUYỆN và cách gọi riêng theo “tiểu loại” của TRUYỆN. Tức có nghĩa tất cả tác phẩm tự sự dẫn học ở ba bài học (*Bài 1, Bài 6, Bài 7*) *Ngữ văn 6* bộ *Cánh diều* đều có thể gọi chung là TRUYỆN: truyện *Thánh Gióng*, truyện *Sự tích Hồ Gươm*, truyện *Thạch Sanh*, truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí*, truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*, truyện *Cô bé bán diêm*, truyện *Bức tranh của em gái tôi*, truyện *Điều không tính trước*, truyện *Chích bông ơi!*. Bên cạnh đó lại có thể dùng cách gọi cụ thể hơn – thêm tên “tiểu loại” TRUYỆN: truyện truyền thuyết *Thánh Gióng*, truyện cổ tích *Sự tích Hồ Gươm*, truyện cổ tích *Thạch Sanh*, truyện cổ tích *Em bé thông minh* (*Bài 1, Tập 1*) [2, tr.14-35], truyện đồng thoại *Dế Mèn phiêu lưu kí* (*Bài 6, Tập 2*) [3, tr.3-10], truyện ngắn *Bức tranh của em gái tôi*, truyện ngắn *Điều không tính trước*, truyện ngắn *Chích bông ơi!* (*Bài 9, Tập 2*) [3, tr.65-79]².

Vậy mà đối trường hợp *Ông lão đánh cá và con cá vàng* và *Cô bé bán diêm* (*Bài 6 - TRUYỆN (TRUYỆN ĐỒNG THOẠI, TRUYỆN CỦA PU-SKIN VÀ AN-ĐÉC-XEN)*) giáo viên (GV) và học sinh (HS) dường như sẽ phải suy nghĩ lâu hơn. Thực tế cách trình bày trong *Bài 6* của *Ngữ văn 6* bộ *Cánh diều* dường như không khiến cho GV và HS quả quyết ngay được hai trường hợp *Ông lão đánh cá và con cá vàng* và *Cô bé bán diêm* sẽ được gọi theo “tiểu loại truyện” nào?³ Quả thực khó mà hiểu được tại sao nhà biên soạn lại cố ý chọn một cách trình bày “tách rời” như thế trong nhan đề bài học: “*TRUYỆN ĐỒNG THOẠI, TRUYỆN CỦA PU-SKIN VÀ AN-ĐÉC-XEN*”. Sự tách rời được duy trì cho đến tận cuối bài học. Thật vậy, đến phần sau cùng của bài học (phần *Hướng dẫn tự học*) trình bày của NBS dường như vẫn cho thấy sự tách rời đó:

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Tìm đọc các truyện đồng thoại, truyện của Pu-skin, An-đéc-xen bằng cách sử dụng các công cụ tìm kiếm trên internet, nhập từ khóa *truyện đồng thoại* và *truyện của Pu-skin, An-đéc-xen,...*

Phân tích trên đây gây cảm giác quá chấp nệ cách trình bày của nhà biên soạn SGK. Trong lúc sự thể có lẽ đơn giản chỉ là nhà biên soạn muốn GV và HS tự “suy luận” lấy rằng, hai truyện này tuy không được gọi cụ thể là truyện gì nhưng dù sao đã cùng được dẫn trong một bài học về truyện đồng thoại thì mặc nhiên nên được hiểu là “truyện đồng thoại”? GV và HS chẳng nhẽ không tự mà hiểu rằng kiến thức ngữ văn cung cấp đầu bài học nêu rõ “Truyện đồng thoại là loại truyện thường lấy loài vật làm nhân vật. Các con vật trong

¹ Có sự khác biệt nhất định giữa trình bày tên bài học ở MỤC LỤC và ở trong sách: Ở MỤC LỤC tên bài học nhất loạt chỉ đề TRUYỆN, vào trong sách mới có đề đầy đủ (chẳng hạn: *Bài 1 - TRUYỆN (TRUYỆN THUYẾT VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH)* hay *Bài 9 - TRUYỆN (TRUYỆN NGẮN)*).

² Phải chăng ta có thể nói một cách hình ảnh là NBS hình dung truyện như một cái tù với các ngăn kéo “truyện thuyết”, “truyện cổ tích”, “truyện đồng thoại”, “truyện ngắn”,...? Vậy các tác giả chương trình môn học *Ngữ văn* và SGK *Ngữ văn* rốt cuộc muốn giới thiệu một chiếc tù với bao nhiêu ngăn kéo truyện...?

³ Tính toán tới việc đáp án đề thi hay đề kiểm tra phải có chỗ dựa tường minh để làm đáp án, các GV phải chăng nên tránh ra đề hỏi hẫng về điều này?

truyện đồng thoại được các nhà văn miêu tả, khắc họa như con người (gọi là nhân cách hóa)” trong lúc *Ông lão đánh cá và con cá vàng* chỉ ít cũng có nhân vật loài vật là con cá vàng thì đó dĩ nhiên sẽ là truyện đồng thoại⁴.

Đến đây ta có thể tự hỏi “Đã thế thì tại sao NBS không mặc nhiên dẫn *Ông lão đánh cá và con cá vàng* và *Cô bé bán diêm* vào bài học và gọi thẳng đó là “truyện đồng thoại”?”⁵ Nếu chấp nhận như thế thì SGK chỉ cần đặt nhan đề bài học gọn gang thành BÀI 6 - TRUYỆN (TRUYỆN ĐỒNG THOẠI). Nói tóm lại, không hiểu vì sao mà nhà biên soạn cứ phải cố ý giới thiệu riêng “truyện của Pu-skin và An-đéc-xen” như vậy? Hẳn vì đã giới thiệu riêng như thế nên YÊU CẦU CẦN ĐẠT nêu đầu bài cũng phải nhấn mạnh tách riêng hai “đối tượng” văn bản đọc hiểu này [3, tr.3]:

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhân vật, cốt truyện, người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của truyện đồng thoại, truyện của Pu-skin và An-đéc-xen.

Trên đây đã phân tích tình trạng sách *Ngữ văn 6* bộ Cánh diều thiếu đi một sự tường minh nhất định khi giới thiệu thể loại tác phẩm dẫn học (*Ông lão đánh cá và con cá vàng* và *Cô bé bán diêm*). Tình hình thực ra cũng đã xuất hiện ngay từ trường hợp đầu bài học – trích đoạn *Dế Mèn phiêu lưu kí*. Như thấy *Bài 6 – TRUYỆN (TRUYỆN ĐỒNG THOẠI, TRUYỆN CỦA PU-SKIN VÀ AN-ĐÉC-XEN)* này đã dẫn đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* kèm chú thích nguồn văn bản “Nhan đề do người biên soạn sách đặt. Văn bản được trích từ chương I, truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí* (1941)” [3, tr.4]. Vậy mà thực tế, không ở đâu trong Bài 6 này (cũng trong cả cuốn SGK *Ngữ văn 6* bộ Cánh Diều này) chỉ rõ *Dế Mèn phiêu lưu kí* là truyện đồng thoại. GV và HS chỉ đành căn cứ một cách gián tiếp vào các trình bày của nhà biên soạn để tự mặc định thể loại (hay tiêu thể loại?) của các tác phẩm này là truyện đồng thoại. Chẳng hạn, GV và HS sẽ tự “suy luận” rằng nhan đề bài học (Bài 6) này là “*TRUYỆN (TRUYỆN ĐỒNG THOẠI, TRUYỆN CỦA PU-SKIN VÀ AN-ĐÉC-XEN)*”, trong bài đã dẫn Pushkin và Andersen mỗi tác gia một thiên truyện, vậy thì tác phẩm thứ ba kia *Dế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài hẳn là trường hợp mà SGK muốn dẫn vào như là một dẫn chứng truyện đồng thoại tiêu biểu. Suy luận đó sẽ được tiếp tục kiểu: Và chẳng, nếu *Dế Mèn phiêu lưu kí* không phải là truyện đồng thoại thì ở phần 1. Chuẩn bị (Đọc hiểu văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*) SGK đã không cần phải căn dặn nhắc nhở:

1. Chuẩn bị

- Xem lại phần *Kiến thức ngữ văn* để vận dụng vào đọc hiểu văn bản này.

⁴ Tạm không nói đến chuyện định nghĩa “truyện đồng thoại” này thực ra cũng không có gì khu biệt với truyện ngụ ngôn (cả truyện ngụ ngôn dân gian lẫn truyện ngụ ngôn văn học viết). Và cũng tạm không nói tới việc nếu triệt để tuân theo tiêu chí “lấy loài vật làm nhân vật” này thì có khi truyện *Cô bé bán diêm* lại không được xem là truyện đồng thoại! Tất nhiên để nhận *Cô bé bán diêm* là truyện đồng thoại thì phải căn cứ tiêu chí “viết cho thiếu nhi”. Nhưng đáng tiếc trong *Bài 6* này cũng không thấy có chỗ nào nói đến tiêu chí này.

⁵ Thậm chí có thể dùng cách gọi “truyện đồng thoại Andersen” (với A. Pushkin dường như khó gọi hơn)?

- Khi đọc truyện đồng thoại, các em cần chú ý:

+ Nhân vật trong truyện là những loài vật nào? Ai là nhân vật chính?

+ Hình dạng, tính nết của các con vật được thể hiện trong truyện vừa giống loài vật ấy, vừa giống con người ở chỗ nào?

Trước đó, phần KIẾN THỨC NGŨ VĂN, đầu bài lại cũng đã nêu khái niệm truyện đồng thoại:

KIẾN THỨC NGŨ VĂN

1. Truyện đồng thoại

Truyện đồng thoại là loại truyện thường lấy loài vật làm nhân vật. Các con vật trong truyện đồng thoại được các nhà văn miêu tả, khắc họa như con người (gọi là nhân cách hóa).

Sau cùng khi cho đọc xong trích đoạn tác phẩm của Tô Hoài (*Bài học đường đời đầu tiên*) NBS nêu các câu hỏi gợi ý đọc hiểu. Câu hỏi số 6 trong phần này càng “gợi ý” GV và HS nhận rằng tác phẩm trích đọc này là “truyện đồng thoại”:

6. Nhà văn Tô Hoài từng chia sẻ: “Nhân vật trong truyện đồng thoại được nhân cách hóa trên cơ sở đảm bảo không thoát li sinh hoạt có thật của loài vật”. Dựa vào những điều em biết về loài dế, hãy chỉ ra những đặc điểm “có thật” như thế trong văn bản, đồng thời phát hiện những chi tiết đã được nhà văn “nhân cách hóa”.

Hai bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* và *Chân trời sáng tạo* tổ chức đơn vị bài học trong các tập sách giáo khoa của mình theo chủ điểm nên tri thức lý luận về thể loại được trình bày rải rác trong các bài học khác nhau. Tuy vậy, liên quan đến thể loại truyện nhìn chung cả hai bộ này cũng đều chấp nhận cách hình dung *truyện* hay *truyện kể* như là thể loại lớn gồm các “tiểu loại” truyện nhỏ hơn. Dưới đây ta thử xét cách trình bày và diễn giải của cả hai bộ SGK liên quan đến một “tiểu loại truyện đồng thoại” vừa nói.

2.2. “Truyện đồng thoại” trong hai bộ SGK *Chân trời sáng tạo* và *Kết nối tri thức với cuộc sống* – trường hợp *Dế Mèn phiêu lưu kí*

Có thể nhận thấy, cả ba bộ SGK đều cùng chọn trích *Dế Mèn phiêu lưu kí* và điều thú vị là cả ba bộ SGK Ngữ văn đều cùng dẫn một trích đoạn gọi là “Bài học đường đời đầu tiên” và đều dẫn học ở học kì 1 lớp 6. Dưới đây là các chú thích hoặc giới dẫn về “nguồn văn bản” này của các bộ SGK Ngữ văn. *Ngữ văn 6*, Tập 1 – bộ Cánh diều chú thích nguồn văn bản (*Bài học đường đời đầu tiên*): “Nhan đề do người biên soạn sách đặt. Văn bản được trích từ chương I, truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí* (1941)” [2, tr.4]; *Ngữ văn 6*, Tập 1, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* có chú thích số 1 và số 2 trang 12: (1) Nhan đề được đặt dựa theo lời kể trong đoạn trích, (2) Văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* được trích từ chương 1 với tiêu đề: Tôi sống độc lập từ thừa bé – Một sự ngộ nghĩnh đáng ân hận suốt đời; *Ngữ văn 6*, Tập 1, bộ *Chân trời sáng tạo* có chú thích số 1 trang 83: “Nhan đề đoạn trích được lấy lại từ sách *Ngữ văn 6*, tập hai, Nguyễn Khắc Phi (TCB)”. Trong mục trước chúng tôi đã phân tích cách giới dẫn trích đoạn *Dế Mèn phiêu lưu kí* của bộ SGK Cánh diều. Bây giờ xin tập

trung xem xét cách trích dẫn truyện này ở hai bộ Chân trời sáng tạo và Kết nối tri thức với cuộc sống.

Ngữ văn 6, Tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống có đoạn giới thiệu ở trang 19: “Tô Hoài đóng góp cho nền văn học Việt Nam hiện đại hơn 100 tác phẩm, trong đó có nhiều truyện viết cho thiếu nhi như: *Võ sĩ Bọ Ngựa, Dê và Lợn, Đồi ri đá, Dế Mèn phiêu lưu kí, Đảo hoang, Chuyện nỏ thần, Nhà Chử...*”⁶ *Dế Mèn phiêu lưu kí* là truyện đồng thoại nổi tiếng nhất của Tô Hoài, được trẻ em rất yêu thích” [4, tr.19]. Tất nhiên, vì đoạn trích *Dế Mèn phiêu lưu kí* được dẫn trong bài học mà ngay từ đầu bài, ngoài giới thiệu định nghĩa thuật ngữ *Truyện đồng thoại*, nhà biên soạn cũng đồng thời giới thiệu thuật ngữ *Truyện* nên GV và HS có thể yên tâm gọi *Dế Mèn phiêu lưu kí* là *Truyện* và tự hiểu cụ thể rằng, tác phẩm này (*Dế Mèn phiêu lưu kí*) là một tiểu loại của thể loại *Truyện* (tiểu loại *truyện đồng thoại*). Nói chung ở trường hợp *Dế Mèn phiêu lưu kí*, có sự nhất trí trong giới dẫn “tri thức ngữ văn” (bộ Cánh diều gọi “kiến thức ngữ văn”) giữa hai bộ SGK Ngữ văn Chân trời sáng tạo và Kết nối tri thức với cuộc sống. Cụ thể, giới thiệu thuật ngữ *Truyện* và *Truyện đồng thoại* của *Ngữ văn 6, Tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống* như sau [4, tr.11]:

Bài 1. TÔI VÀ CÁC BẠN

TRI THỨC NGỮ VĂN

Truyện và truyện đồng thoại

- Truyện là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.
- Truyện đồng thoại là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.

Ngữ văn 6, Tập 1, bộ Chân trời sáng tạo cũng thống nhất cách gọi *Dế Mèn phiêu lưu kí* là “*Truyện đồng thoại*”. Đoạn trích từ *Dế Mèn phiêu lưu kí* được sách này cho học ở *Bài 4 – NHỮNG TRÁI NGHIỆM TRONG ĐỜI*. GV và HS có thể thấy cách gọi *truyện đồng thoại* này ở phần giới thiệu tác giả-tác phẩm (trang 90, sau khi đã dẫn văn bản đoạn trích tác phẩm):

“Sáng tác của ông rất phong phú và đa dạng, gồm nhiều thể loại (truyện ngắn, truyện dài, hồi kí, tự truyện,...”, có nhiều truyện viết cho thiếu nhi⁷ như *Nỏ thần*⁸ (2003), *Mẹ mình bố mình* (2007), *Nhà Chử* (2012),... Trong đó, nổi tiếng nhất là truyện đồng thoại *Dế Mèn phiêu lưu kí* (1941)⁹. Các tác phẩm của Tô Hoài thể hiện tài quan sát tinh tế về thiên nhiên, đặc biệt là thế giới loài vật” [5, tr.90].

⁶ Các GV có kinh nghiệm dạy học và luyện thi cố gắng nhớ các truyện này để “dự phòng” có đề thi sẽ trích dẫn các truyện này với câu hỏi đại loại “... Là truyện đồng thoại hay truyện ngắn”!

⁷ *Bài 1 - Tôi và các bạn - Ngữ văn 6, Tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống* gọi là “truyện viết cho trẻ em”.

⁸ Đúng tên tác phẩm là “*Chuyện nỏ thần*” *Ngữ văn 6, Tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống* viết đúng tên tác phẩm này: “Tô Hoài đóng góp cho nền văn học Việt Nam hiện đại hơn 100 tác phẩm, trong đó có nhiều truyện viết cho thiếu nhi như: *Võ sĩ Bọ Ngựa, Dê và Lợn, Đồi ri đá, Dế Mèn phiêu lưu kí, Đảo hoang, Chuyện nỏ thần, Nhà Chử...*” [4, tr.19].

⁹ SGK “mặc định” truyện viết cho thiếu nhi là truyện đồng thoại.

Tiện thể cũng nên chỉ rõ *Ngữ văn 6* (Tập 1) của cả hai bộ SGK Kết nối tri thức với cuộc sống và Chân trời sáng tạo đều nhất trí giới thiệu các tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu kí*, *Chuyện nỏ thần*, *Nhà Chử* của Tô Hoài là “truyện viết cho thiếu nhi”. Như vậy đến đây dường như đã có thể nói cả ba bộ SGK Ngữ văn đều thống nhất giới thiệu *Đế Mèn phiêu lưu kí* là “truyện viết cho thiếu nhi” và đó cũng là “truyện đồng thoại”¹⁰.

Ngữ văn 6, Tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống giới thiệu ở trang 19: “Tô Hoài đóng góp cho nền văn học Việt Nam hiện đại hơn 100 tác phẩm, trong đó có nhiều truyện viết cho thiếu nhi như: *Võ sĩ Bọ Ngựa*, *Đê và Lợn*, *Đôi ri đá*, *Đế Mèn phiêu lưu kí*, *Đảo hoang*, *Chuyện nỏ thần*, *Nhà Chử*,... *Đế Mèn phiêu lưu kí* là truyện đồng thoại nổi tiếng nhất của Tô Hoài, được trẻ em rất yêu thích.”¹¹

2.3. Về trường hợp tác phẩm *Cô bé bán diêm* của H.Andersen

Đây cũng là tác phẩm được cả ba bộ SGK Ngữ văn cùng chọn dẫn vào học ở lớp 6 học kì 1.¹² Ta thử xét giới thiệu tác phẩm này ở từng bộ sách.

SGK Cánh điều dẫn *Cô bé bán diêm* làm văn bản đọc hiểu ở *Ngữ văn 6 Tập 2 Bài 6 – TRUYỆN (TRUYỆN ĐỒNG THOẠI, TRUYỆN CỦA PU-SKIN VÀ AN-ĐẾC-XEN)*. Như trên đã nói, cách giới thiệu như thế (tên bài học) khiến GV và HS rớt cuộc cũng không quá quyết được là có thể gọi *Cô bé bán diêm* là “*Truyện đồng thoại*” được hay không. Thật vậy, giới dẫn tác phẩm *Cô bé bán diêm* của NBS ở *Bài 6* này trước sau chỉ gọi đó là “truyện”. Để thấy rõ điều này, dưới đây xin dẫn nguyên phần *Chuẩn bị* [phần THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU] ở trang 16 *Ngữ văn 6 Tập 2* của Cánh điều:

<i>1. Chuẩn bị</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Xem lại mục <i>Chuẩn bị</i> ở bài <i>Ông lão đánh cá và con cá vàng</i> để vận dụng vào đọc hiểu văn bản này. Lưu ý: Truyện <i>Cô bé bán diêm</i> được An-đéc-xen viết theo đặc điểm truyện cổ tích. - Đọc trước truyện <i>Cô bé bán diêm</i>; tìm hiểu thêm về nhà văn Han-xơ Crit-xti-an An-đéc-xen (Hans Christian Andersen).

¹⁰ Ít nhất là đối trường hợp *Đế Mèn phiêu lưu kí*. Trong những trường hợp nào đó GV và HS cũng có thể hỏi vậy đã là “truyện viết cho thiếu nhi” phải chăng đó cũng sẽ là “truyện đồng thoại”? Những bàn luận này nếu không có ích cho việc làm hình thành “kiến thức ngữ văn” thì ít ra cũng có ích cho việc ra đề và làm đáp án môn học Ngữ văn. Rốt cuộc thì GV cũng chỉ dám soạn câu hỏi và đáp án khi có chỗ để vin dẫn. Và nếu đó là đề thi của kì thi lớn thì tâm lí “nói có sách giáo khoa” càng phải được đặc biệt chú ý.

¹¹ Một GV có kinh nghiệm dạy học sẽ “tổng hợp” cả ba bộ SGK để xác định lấy một danh sách các truyện viết cho thiếu nhi của Tô Hoài phục vụ cho công việc ra đề hay ôn thi.

¹² Sách *Ngữ văn 6 Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống* đề xuất xứ nguồn dẫn của “văn bản”: (Han Cri-xti-an An-đéc-xen, *Truyện cổ An-đéc-xen*, Nguyễn Văn Hải – Vũ Minh Toàn dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 2016, tr. 546 – 549) [4, tr.64]; Sách *Ngữ văn 6 Tập 2 Chân trời sáng tạo* đề: (Han-xơ Cờ-rít-xti-an An-đéc-xen (Hans Christian Andersen), *Truyện cổ Andersen*, Nguyễn Văn Hải, Vũ Minh Toàn dịch, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1963) [6, tr.74]; Sách *Ngữ văn 6 Tập 2 Cánh điều: (Truyện An-đéc-xen*, Nguyễn Văn Hải - Vũ Minh Toàn dịch, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1963) [2, tr.20]. Có sự khác biệt giữa việc dẫn tên sách giữa sách *Cánh điều* và sách *Chân trời sáng tạo*. Chúng tôi không bàn việc phiên âm tên tác gia nước ngoài cùng như sự chính xác của việc dẫn tên ấn phẩm nhưng cứ nghĩ các cách gọi “*Truyện cổ An-đéc-xen*” hay “*Truyện An-đéc-xen*” có ảnh hưởng gì không tới việc thông tin “thể loại” tới GV và HS (nói chung đây chắc cũng là nỗi khổ chung của cả NBS SGK lẫn GV và HS kể từ lúc thịnh hành lý luận “dạy học tác phẩm theo thể loại”).

- Tham khảo ý kiến sau của nhà văn Nguyễn Tuân về truyện An-đéc-xen: “Một em nhỏ nào đã đọc qua truyện ngắn An-đéc-xen thì trọn đời không khi nào quên và dừng đứng với thơ ca, mộng ước, tình thương yêu và lòng công bằng,...”.

Một chi tiết tuy nhỏ nhưng cũng đáng được chú ý là trích dẫn ý kiến Nguyễn Tuân lại cho thấy thêm cách gọi *truyện ngắn* đối truyện này.

Thực ra, đọc kĩ cách dẫn giải trên đây của SGK *Ngữ văn 6* Tập 2 Cánh diều có thể thấy, dường như có ý muốn phân biệt “truyện cổ tích” viết bởi văn hào (nhà văn viết truyện cho thiếu nhi) với truyện cổ tích dân gian (là thể loại mà Cánh diều đã để học ở *Bài 1- TRUYỆN (TRUYỆN THUYẾT VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH)* (*Ngữ văn 6* Cánh diều, Tập 1). Điều này bộc lộ ra ở lưu ý ghi rõ trong phần 1. *Chuẩn bị* dẫn trên và tiếp tục bộc lộ ra ở phần câu hỏi sau khi đọc văn bản tác phẩm [2, tr.20]:

4. Em hãy tìm một số chi tiết trong văn bản để chứng tỏ truyện *Cô bé bán diêm* có đặc điểm của truyện cổ tích (Gợi ý: kiểu nhân vật, cách kết thúc truyện, ý nghĩa;...).

Nếu như *Cô bé bán diêm* được *Ngữ văn 6* Tập 2 Cánh diều đem vào trong một bài học dụng ý trang bị tri thức về “*Truyện đồng thoại*” (dù việc giới thiệu không thực sự tường minh – xem nhan đề bài học: *Bài 6 – TRUYỆN (TRUYỆN ĐỒNG THOẠI, TRUYỆN CỦA PU-SKIN VÀ AN-ĐÉC-XEN)*) thì ở *Ngữ văn 6* Tập 2 Chân trời sáng tạo, tác phẩm này được học ở bài học có dụng ý làm rõ thêm nhận thức về thể loại truyện nói chung. Nói “thể loại truyện nói chung” ấy là vì đọc cả hai tập *Ngữ văn 6* của Chân trời sáng tạo, chỉ có thể tạm đoán nhà biên soạn dường như chỉ giúp GV và HS phân biệt truyện với tiểu thuyết chứ không phân biệt các “thể loại truyện”. Tuy vậy xem xét các tác phẩm đồng dẫn trong cùng bài học có dẫn *Cô bé bán diêm* (*Bài 9 – NUÔI DƯỠNG TÂM HỒN*) này có thể nhận thấy nhà biên soạn Chân trời sáng tạo đang muốn nói về thể truyện ngắn. Nói rõ ra, *Cô bé bán diêm* được NBS *Ngữ văn 6* của Chân trời sáng tạo gợi ý xem đó là truyện ngắn (giống như *Lãng quã thông* – Paustovsky, *Con muốn làm một cái cây* – Võ Thu Hương, hai tác phẩm đồng dẫn trong cùng *Bài 9 – NUÔI DƯỠNG TÂM HỒN* này vậy.)

Ở *Ngữ văn 6* Tập 1 bộ Kết nối tri thức và cuộc sống, *Cô bé bán diêm* được học ở *Bài 3 – YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ*. Giới dẫn trong bài này gợi ý cách gọi “truyện kể” hoặc “truyện” đối với tác phẩm này. Cứ như thực tế dẫn liệu ở cùng bài học cho thấy, nhà biên soạn dường như cũng muốn nói đến một thể loại *truyện* nói chung (không phân biệt truyện ngắn, truyện đồng thoại hay truyện cổ tích viết cho thiếu nhi, truyện dài). Thực vậy, dẫn liệu tác phẩm truyện học trong bài này gồm: *Cô bé bán diêm* – Andersen, *Gió lạnh đầu mùa* – Thạch Lam, đoạn trích *Lắc-ki thực sự may mắn* (Trích *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* của Lu-i Xe-pun-ve-da). Điều phải chú ý thêm là tuy Kết nối tri thức và cuộc sống đã nêu rõ tri thức ngữ văn “*truyện đồng thoại*” (ở *Bài 1 – TÔI VÀ CÁC BẠN*, với các đoạn trích *Dế Mèn phiêu lưu kí* - Tô Hoài, đoạn trích *Hoàng tử bé* - Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri), đoạn trích *Tôi là Bê-tô* - Nguyễn Nhật Ánh, truyện ngắn *Bức tranh của em gái tôi* - Tạ Duy Anh)¹³, nhưng vào lúc tiểu dẫn tác giả-tác phẩm *Cô bé bán diêm* lại (vô tình?) nêu thêm

¹³ Các dẫn liệu tác phẩm như thể dường như cũng cho thấy NBS *Ngữ văn 6* bộ Kết nối tri thức và cuộc sống dù khác với NBS bộ Chân trời sáng tạo ở chỗ có nêu loại truyện “truyện đồng thoại” nhưng cũng giống Chân trời sáng tạo trong việc giới thiệu một thể loại truyện “nói chung”.

cách gọi “truyện cổ tích (cho thiếu nhi)” (dĩ nhiên một GV đọc kĩ SGK sẽ phải hiểu rằng *Cô bé bán diêm* – đó là *truyện*, là *truyện kể* và cũng là *truyện cổ tích (viết cho thiếu nhi)*. Tiêu dẫn tác giả-tác phẩm *Cô bé bán diêm* của *Ngữ văn 6* Tập 1 bộ Kết nối tri thức và cuộc sống như sau [4, tr.65]:

• Han Cri-xti-an An-đéc-xen (1805 – 1875) là nhà văn Đan Mạch chuyên viết truyện cổ tích cho thiếu nhi. Bằng trí tưởng tượng bay bổng, lãng mạn, An-đéc-xen đã sáng tạo nên một thế giới thần tiên mà vẫn rất gần gũi với con người, với cuộc sống đời thường. Ông luôn khẳng định: *Không có truyện kể nào hay hơn được những điều do chính cuộc sống tạo nên*. Nhiều tác phẩm của An-đéc-xen được trẻ em trên toàn thế giới yêu thích: *Cô bé bán diêm*, *Nàng tiên cá*, *Nữ thần băng giá*, *Chú lính chì dũng cảm*, *Bầy chim thiên nga*,...

• *Cô bé bán diêm* là một trong những truyện cổ tích nổi tiếng nhất của An-đéc-xen.

Ta có thể nói việc không nói thẳng về hiện tượng “truyện cổ tích” viết bởi những một số văn hào và “truyện cổ tích” như là một thể loại tự sự dân gian đã khiến cho NBS của cả ba bộ SGK rút cuộc phải giới dẫn về tác phẩm của Andersen (và rồi có thể sẽ là cả Grimm, L.Tolstoy, La Fontaine nếu tương lai SGK lại dẫn tác phẩm của các nhà văn này) theo kiểu như thế.

3. KẾT LUẬN

Phân định thể loại các tác phẩm tự sự luôn là trọng điểm của lý luận văn học. Ở mức trình bày tri thức phổ thông, việc phân định này càng đòi hỏi một tầm nhìn hệ thống hóa và cách trình bày logic cao độ. Bài viết này tập trung khảo sát việc diễn giải và trình bày các thuật ngữ liên quan đến khái niệm “thể loại” truyện ở sách giáo khoa *Ngữ văn 6* của cả bộ sách hiện hành. Hy vọng những phân tích khảo sát này ít nhiều giúp ích cho việc hiểu sâu hơn chương trình và sách giáo khoa môn học *Ngữ văn hiện hành*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông Môn Ngữ văn*, Hà Nội. <https://data.moet.gov.vn/index.php/s/KNfGVJAhcwuS2Uk#pdfviewer>
2. Nguyễn Minh Thuyết (tổng chủ biên) (2021), *Ngữ văn 6* (Tập 2, bộ *Cánh diều*), Nxb ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Minh Thuyết (tổng chủ biên) (2021), *Ngữ văn 6* (Tập 1, bộ *Cánh diều*), Nxb ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên) (2020), *Ngữ văn 6* (Tập 1, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Hồng Nam (chủ biên) (2021), *Ngữ văn 6* (Tập 1, bộ *Chân trời sáng tạo*), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Hồng Nam (chủ biên) (2021), *Ngữ văn 6* (Tập 2, bộ *Chân trời sáng tạo*), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

ON THE INTERPRETATION AND PRESENTATION OF TERMS RELATED TO STORY GENRE IN LITERATURE TEXTBOOK 6

***Summary:** The new Literature education program and Literature Textbooks emphasize the training of reading comprehension skills of literary texts. In teaching this reading comprehension skill, the editors of Literature textbooks pay special attention to the issue of providing knowledge about genre and text type. This article focuses on examining the interpretation and presentation of terms related to the concept of story genre in three current Literature 6 textbooks. Hopefully these analyzes and surveys will be more or less helpful for a deeper understanding of the subject curriculum as well as current Literature textbooks.*

***Keywords:** Literature Textbook 6, reading comprehension skills, genres and types of texts, introduce knowledge, novelette.*